



PHỤ LỤC I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VÙNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Tờ trình số 654 /TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

DVT: Triệu đồng

| STT | Danh mục nhiệm vụ, dự án                                                                                      | Mã dự án | Địa điểm mở tài khoản dự án | Mã ngành kinh tế | Nhóm dự án | Địa điểm đầu tư | Quy mô đầu tư | Thời gian khởi công - hoàn thành | Quyết định chủ trương đầu tư              |                                |                    | Quyết định đầu tư                         |                                |                    | Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư) | Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025 |                    | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao |                    | Bổ sung Kế hoạch vốn NSTW năm 2026                                                                                                                                                                                                                                                   | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------|------------------|------------|-----------------|---------------|----------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|     |                                                                                                               |          |                             |                  |            |                 |               |                                  | Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm) | Tổng mức đầu tư                |                    | Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm) | Tổng mức đầu tư                |                    |                                                                               | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                     | Trong đó: vốn NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                                 | Trong đó: vốn NSTW |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |         |
|     |                                                                                                               |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: vốn NSTW |                                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: vốn NSTW |                                                                               |                                                    |                    |                                                                |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |         |
|     | TỔNG SỐ                                                                                                       |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           |                                |                    |                                           |                                |                    |                                                                               |                                                    | 3.035.110          | 1.614.420                                                      | 171.610            |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |         |
| 1   | Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 57) |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           |                                |                    |                                           |                                |                    |                                                                               |                                                    |                    |                                                                | 6.902              | Hỗ trợ ngân sách xã (xã quyết định đầu tư và quản lý chi), UBND xã trình HĐND cùng cấp phân bổ chi tiết kế hoạch vốn theo quy định tại Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của Chương trình |            |         |
| -   | Xã Khánh Lâm                                                                                                  |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           |                                |                    |                                           |                                |                    |                                                                               |                                                    |                    |                                                                | 3.451              |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |         |
| -   | Xã Thanh Tùng                                                                                                 |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           |                                |                    |                                           |                                |                    |                                                                               |                                                    |                    |                                                                | 3.451              |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |         |
| 2   | Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 55) |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           |                                |                    |                                           |                                |                    |                                                                               |                                                    |                    |                                                                | 9.996              | Hỗ trợ ngân sách xã (xã quyết định đầu tư và quản lý chi), UBND xã trình HĐND cùng cấp phân bổ chi tiết kế hoạch vốn theo quy định tại Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của Chương trình |            |         |
| -   | Xã Vĩnh Hậu                                                                                                   |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           |                                |                    |                                           |                                |                    |                                                                               |                                                    |                    |                                                                | 3.332              |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |         |
| -   | Xã Đá Bạc                                                                                                     |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           |                                |                    |                                           |                                |                    |                                                                               |                                                    |                    |                                                                | 3.332              |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |         |
| -   | Xã Hồng Dân                                                                                                   |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           |                                |                    |                                           |                                |                    |                                                                               |                                                    |                    |                                                                | 3.332              |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |         |
| 3   | Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 54) |          |                             |                  |            |                 |               |                                  |                                           |                                |                    |                                           |                                |                    |                                                                               |                                                    |                    |                                                                | 19.626             | Hỗ trợ ngân sách xã (xã quyết định đầu tư và quản lý chi), UBND xã trình HĐND cùng cấp phân bổ chi tiết kế hoạch vốn theo quy định tại Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của Chương trình |            |         |

[illegible]

[illegible]

[illegible]